TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Đinh Thị H1, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: ấp Ch, xã PT, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Thạch Trung D, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp ĐG, xã PT, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15, 26, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Đơn yêu cầu của hai bên đương sự đề ngày 28 tháng 3 năm 2019 đề nghị Tòa án nhân dân huyện C giải quyết vụ án trước thời hạn theo quy định pháp luật với lý do cả hai đều bận công việc, việc đi lại ra Tòa án nhiều lần phần nào ảnh hưởng đến công việc hiện tại và hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tất cả vấn đề có tranh chấp.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị H1 với ông Thạch Trung D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đinh Thị H1 và ông Thạch Trung D tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Đinh Thị H1 và ông Thạch Trung D tự nguyện thỏa thuận giao con chung tên Thạch Trung H2, sinh ngày 28/11/2015 cho bà H1 tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đinh Thị H1 và ông Thạch Trung D chưa đặt ra yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Bà Đinh Thị H1 và ông Thạch Trung D thống nhất xác định tự thỏa thuận, chưa đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà Đinh Thị H1 và ông Thạch Trung D thống nhất xác định không nợ ai, cũng không ai nợ ông bà, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*:

Bà Đinh Thị H1 tự nguyện nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H1 đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số AA/2018/0000585 ngày 19 tháng 3 năm 2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả lại cho bà H1 225.000 đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Ông Thạch Trung D được miễn nộp án phí hôn nhân sơ thẩm, do ông có đơn đề nghị miễn án phí vì là người dân tộc Khmer cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 414/QĐ-UBDT ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo